

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Đào tạo nghề cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022 – 2025**

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 (*sau đây gọi tắt là Chương trình MTQG 1719*);

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 09/6/2021 của Tỉnh ủy về Kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới; Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 31/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bắc Giang đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới;

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo nghề cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*DTTS&MN*) tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022- 2025, như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

- Phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nghề, tăng thu nhập cho người lao động vùng đồng bào DTTS&MN; trọng tâm là đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động tham gia sản xuất công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, dịch vụ; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững vùng đồng bào DTTS&MN.

- Đẩy mạnh phát triển nguồn lao động vùng đồng bào DTTS&MN có kỹ năng nghề, có bằng cấp, chứng chỉ đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới. Tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và cộng đồng xã hội trong việc chăm lo phát triển, đào tạo nghề cho người lao động vùng đồng bào DTTS&MN. Hình thành được nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS&MN của tỉnh có cơ cấu hợp lý, từng bước đáp ứng yêu cầu thị trường lao động hiện tại và tương lai.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Đến năm 2025, tỷ lệ lao động người DTTS qua đào tạo đạt 70%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 17%.

- Đảm bảo 100% người lao động vùng DTTS và MN sau khi đào tạo nghề

được cung cấp đầy đủ thông tin về thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN**

### **1. Đối tượng**

- Người lao động vùng đồng bào DTTS&MN;
- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN), cơ sở hoạt động GDNN;
- Cơ quan quản lý nhà nước về GDNN, lao động - việc làm; UBND cấp huyện, cấp xã;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

\*) Đối với các đối tượng hưởng chế độ, chính sách, kinh phí từ Tiểu dự án 3, Dự án 5 thuộc Chương trình MTQG 1719<sup>1</sup>, phải đảm bảo điều kiện theo quy định về đối tượng của Tiểu dự án 3, Dự án 5 thuộc Chương trình MTQG 1719.

### **2. Phạm vi thực hiện**

Tại 73 xã, thị trấn vùng đồng bào DTTS&MN thuộc địa bàn các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế và Lạng Giang theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Nhiệm vụ**

Giai đoạn 2022 – 2025 thực hiện tuyển sinh, đào tạo nghề cho tổng số lao động là 40.800 người; trong đó: Tiểu dự án 3, Dự án 5 thuộc Chương trình MTQG 1719 là 13.000 người. Cụ thể:

- Đào tạo từ 3 tháng trở lên có bằng cấp, chứng chỉ: 11.500 người (*Đại học trở lên 1.530 người; Cao đẳng 1.550 người; Trung cấp 2.920 người; Sơ cấp 5.500 người*); trong đó: Tiểu dự án 3, Dự án 5 thuộc Chương trình MTQG 1719 là 7.000 người (*Cao đẳng 1.000 người; Trung cấp 2.000 người; Sơ cấp 4.000 người*).
- Đào tạo thường xuyên (*dưới 03 tháng*): 29.300 người; trong đó, Tiểu dự án 3, Dự án 5 thuộc Chương trình MTQG 1719 là 6.000 người.

*(Chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo).*

### **2. Giải pháp thực hiện**

*2.1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp và toàn xã hội về công tác chăm lo, đào tạo nghề cho người lao động vùng đồng bào DTTS&MN*

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đào tạo lao động, giáo dục hướng nghiệp và GDNN, tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức, sự đồng thuận, vào cuộc tích cực của cấp ủy, chính quyền các cấp và toàn xã hội trong việc chăm lo, đào tạo nghề cho người lao động vùng đồng bào DTTS&MN.

<sup>1</sup> Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN

- Cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về GDNN cho người lao động vùng đồng bào DTTS&MN, công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông vùng đồng bào DTTS&MN hằng năm. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện hoạt động GDNN cho người lao động vùng DTTS&MN tại đơn vị, địa bàn quản lý.

- Tăng cường vai trò của Ủy ban MTTQ và đoàn thể các cấp trong tuyên truyền, vận động người lao động, đoàn viên, hội viên tham gia công tác đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn lao động vùng đồng bào DTTS&MN.

## *2.2. Triển khai thực hiện chính sách về GDNN cho người lao động vùng DTTS&MN*

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời cơ chế, chính sách về GDNN; các chương trình mục tiêu, đề án, dự án,... do Trung ương ban hành phù hợp với yêu cầu thực tiễn của tỉnh. Kịp thời triển khai chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động vùng đồng bào DTTS&MN.

- Tiếp tục triển khai, giao nhiệm vụ đào tạo nghề trình độ cao đẳng, trung cấp cho người lao động vùng đồng bào DTTS&MN cho các trường cao đẳng, trung cấp thuộc tỉnh.

- Triển khai, thực hiện nội dung GDNN trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho người lao động vùng đồng bào DTTS&MN theo Chương trình 1719.

## *2.3. Chuẩn hóa các điều kiện bảo đảm chất lượng trong hoạt động GDNN*

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo hiện đại cho các cơ sở GDNN; tăng quy mô đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho người lao động vùng đồng bào DTTS&MN, nhất là các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

- Phát triển đội ngũ nhà giáo GDNN cả công lập và tư thực; tổ chức, tạo điều kiện để cán bộ quản lý và nhà giáo GDNN, người dạy nghề tại các doanh nghiệp được đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Tích cực đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng kỹ năng giảng dạy của nhà giáo GDNN cho người lao động vùng DTTS&MN.

- Đẩy mạnh liên kết đào tạo giữa các cơ sở GDNN trong tỉnh với các trường đại học, các cơ sở GDNN ngoài tỉnh; liên kết với doanh nghiệp trong hoạt động GDNN như: xây dựng chương trình đào tạo; tổ chức đào tạo, thực hành, thực tập; liên kết đào tạo; tham gia nghiên cứu khoa học; ứng dụng công nghệ mới.

## *2.4. Tăng cường gắn kết GDNN với thị trường lao động và giải quyết việc làm*

- Nâng cao chất lượng hoạt động dự báo ngắn hạn, trung hạn và dài hạn về nhu cầu nguồn nhân lực, nhu cầu việc làm và nhu cầu đào tạo theo lĩnh vực, ngành nghề, cấp trình độ đào tạo cho người lao động trong đó có lao động vùng đồng bào DTTS&MN.

- Đào tạo đa dạng ngành, nghề: công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp phục vụ mục đích sử dụng lao động và phát triển kinh tế vùng đồng bào DTTS&MN. Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong đào tạo cho người lao động vùng đồng bào DTTS&MN.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu về thông tin thị trường lao động, lao động qua đào tạo trong đó có dữ liệu về lao động vùng đồng bào DTTS&MN; gắn với phân tích, dự báo và cung ứng dịch vụ thông tin thị trường lao động tỉnh Bắc Giang. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động GDNN và giới thiệu việc làm.

- Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách, khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động GDNN. Phát huy vai trò của các đơn vị sử dụng lao động, người sử dụng lao động, hiệp hội nghề nghiệp trong đổi mới, nâng cao chất lượng GDNN. Hình thành mối quan hệ chặt chẽ giữa cơ sở GDNN và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm nhằm hỗ trợ người học tìm việc làm ngay sau tốt nghiệp.

*2.5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về GDNN cho người lao động vùng đồng bào DTTS&MN*

- Triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN; các chương trình, kế hoạch, đề án về GDNN được cấp có thẩm quyền ban hành trong giai đoạn 2021-2025.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý Nhà nước trong hoạt động GDNN đối với hoạt động đào tạo nghề cho người lao động vùng DTTS&MN. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về GDNN; đào tạo kỹ năng quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Lựa chọn các cơ sở GDNN bảo đảm điều kiện hoạt động GDNN để đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ đào tạo nghề cho người lao động vùng đồng bào DTTS&MN.

- Tham mưu, tổ chức thực hiện tốt quy định về phân cấp quản lý hoạt động GDNN theo quy định. Cơ quan quản lý nhà nước về GDNN tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động GDNN cho người lao động vùng đồng bào DTTS&MN.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm giám sát và phản biện của Mặt trận Tổ quốc và của các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn. Sớm phát hiện những bất cập trong quá trình triển khai, thực hiện của những tổ chức, cá nhân để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện có hiệu quả, tránh sai phạm.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1. Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện giai đoạn 2022-2025:** 51.792 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí từ Chương trình MTQG 1719: 42.500 triệu đồng;
- Kinh phí từ ngân sách tỉnh: 9.292 triệu đồng.

## **2. Phân bổ nguồn kinh phí thực hiện**

2.1. *Kinh phí đào tạo nghề trình độ cao đẳng và trung cấp của các cơ sở GDNN công lập; kinh phí mua sắm trang thiết bị đào tạo, sửa chữa cơ sở vật chất...: Bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm và giao các cơ sở GDNN xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.*

2.2. *Kinh phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng*

- Bố trí từ Tiểu dự án 3, Dự án 5 thuộc Chương trình MTQG 1719: Đảm bảo kinh phí đào tạo cho 8.500 lao động.

- Bố trí từ nguồn vốn ngân sách tỉnh: Đảm bảo kinh phí đào tạo cho 1.500 lao động.

2.3. *Kinh phí quản lý, chỉ đạo*

- Bố trí từ Chương trình MTQG 1719 giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện công tác quản lý nhà nước về GDNN, chỉ đạo Tiểu dự án 3, Dự án 5;

- Bố trí từ nguồn vốn ngân sách tỉnh giao Ban Dân tộc để thực hiện công tác; tuyên truyền, vận động, hướng nghiệp; kiểm tra, giám sát và tổng kết thực hiện Kế hoạch.

## **3. Phân kỳ kinh phí theo các năm**

Năm 2022: 12.913 triệu đồng; năm 2023: 12.893 triệu đồng; năm 2024: 12.893 triệu đồng; năm 2025: 13.093 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)*

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Dân tộc**

- Hằng năm, chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, các cơ sở GDNN và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, vận động, hướng nghiệp và tổng hợp nhu cầu đào tạo nghề đối với người lao động vùng đồng bào DTTS&MN.

- Chủ trì, phối hợp với Sở lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; định kỳ, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch với Chủ tịch UBND tỉnh. Tham mưu tổ chức tổng kết việc thực hiện kế hoạch trong quý IV/2025.

### **2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu, kinh phí trên cơ sở đề xuất của UBND các huyện hằng năm và đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho các cơ sở GDNN thực hiện đào tạo nghề cho người lao động vùng đồng bào DTTS&MN.

- Chỉ đạo các cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN phối hợp với cơ quan liên quan và UBND các huyện trong tổ chức đào tạo nghề cho người lao động vùng đồng bào DTTS&MN; gắn kết các doanh nghiệp tuyển dụng, sử dụng lao

động với các cơ sở GDNN, dịch vụ việc làm sau đào tạo.

- Tổng hợp, phân tích, dự báo, cung cấp thông tin về thị trường lao động, trong đó có nhu cầu đào tạo của lao động vùng đồng bào DTTS&MN; năng lực của các cơ sở GDNN; nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động vùng đồng bào DTTS&MN vào làm việc tại các doanh nghiệp tại các khu, cụm công nghiệp trong và ngoài tỉnh đạt mục tiêu Kế hoạch đề ra.

- Thông báo chỉ tiêu kế hoạch hằng năm về giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động đối với vùng đồng bào DTTS&MN.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát tình hình triển khai, thực hiện Kế hoạch.

### **3. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS, THPT vào học các trình độ GDNN. Triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch số 2905/KH-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh triển khai Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019 - 2025 của Thủ Tướng Chính phủ. Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp trong các trường phổ thông nhằm định hướng cho học sinh về việc chọn nghề; nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong các trường THCS, THPT.

- Chỉ đạo các trường phổ thông triển khai thực hiện tốt công tác “theo vết học sinh, sinh viên” vùng đồng bào DTTS&MN đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trong và ngoài tỉnh.

- Hằng năm, giao chỉ tiêu phân luồng cho các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý. Thường xuyên thông kê, theo dõi và có các giải pháp hỗ trợ kịp thời để người học thuộc vùng đồng bào DTTS&MN thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, tốt nghiệp theo Kế hoạch.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành kiểm tra, giám sát tình hình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

### **4. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, hằng năm, tham mưu cho HĐND tỉnh, UBND tỉnh phê duyệt, bố trí ngân sách địa phương, nguồn vốn của Trung ương và các nguồn vốn tài trợ khác theo quy định của Luật Ngân sách để thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc bố trí kinh phí và sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích, có hiệu quả.

### **5. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, thu hút nhiều doanh nghiệp có công nghệ, ngành nghề sản xuất phù hợp vào đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là các huyện miền núi để sử dụng nhiều lao động qua đào tạo; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo, đào tạo lại cho lao động; lồng ghép các nguồn vốn thực

hiện đào tạo nghề cho lao động vùng đồng bào DTTS&MN.

## **6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành trong việc xác định ngành nghề đào tạo, nhu cầu học nghề đáp ứng yêu cầu lao động trong nhóm ngành, nghề nông - lâm nghiệp - thủy sản phục vụ cho cơ cấu lao động vùng đồng bào DTTS&MN; triển khai các hoạt động đào tạo bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề nghiệp áp dụng trong sản xuất nông nghiệp chất lượng cao, nông nghiệp sạch; chủ động huy động nguồn lực đề ra giải pháp tăng số lao động qua đào tạo cho lao động vùng đồng bào DTTS&MN; xác định cơ cấu chuyển dịch lao động nông nghiệp theo giai đoạn để phù hợp với sự phát triển chung của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, giám sát tình hình tổ chức công tác GDNN trong nhóm ngành, nông - lâm nghiệp thủy sản tại vùng đồng bào DTTS&MN.

## **7. Các sở, ngành khác có liên quan**

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan đến Kế hoạch đào tạo nghề cho vùng đồng bào DTTS&MN. Tích cực, chủ động phối hợp với UBND các huyện, thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong công tác đào tạo nghề; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kỹ năng nghề, tập nghề, công nghệ - kỹ thuật... cho người lao động vùng đồng bào DTTS&MN.

- Các sở, ngành là cơ quan chủ quản của các cơ sở GDNN công lập thuộc tỉnh tăng cường chỉ đạo cơ sở GDNN trực thuộc thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề cho người lao động vùng đồng bào DTTS&MN.

## **8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh**

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực thực hiện, tạo sự đồng thuận trong xã hội về đào tạo nghề cho người lao động vùng đồng bào DTTS&MN và giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

## **9. UBND huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế và Lạng Giang**

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm sau đào tạo tới người lao động trên địa bàn.

- Hằng năm, tổ chức điều tra, khảo sát, tổng hợp nhu cầu đào tạo nghề của người lao động trên địa bàn; xây dựng kế hoạch, đề xuất chỉ tiêu, kinh phí đào tạo nghề cho người lao động vùng đồng bào DTTS&MN.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch đào tạo lao động, trong đó có lao động vùng đồng bào DTTS&MN hằng năm và giai đoạn 2022-2025 địa phương được giao.

- Kiểm tra, giám sát; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

## 10. Các cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN

- Phối hợp với Ban Dân tộc, UBND các huyện, hội nghề nghiệp, đoàn thể, doanh nghiệp và các trường THCS, THPT tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh, tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động sau đào tạo; rà soát nhu cầu đào tạo nghề của người lao động vùng đồng bào DTTS&MN.

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch tuyển sinh, đào tạo nghề cho người lao động có nhu cầu. Ưu tiên đào tạo nghề cho người lao động vùng đồng bào DTTS&MN, đảm bảo tuyển đủ chỉ tiêu theo kế hoạch được giao.

- Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo bảo đảm theo quy định, phù hợp với đối tượng người lao động vùng DTTS&MN tham gia học nghề.

## 11. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 787/QĐ-UBND.

- Thường xuyên cung cấp thông tin về nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp. Phối hợp với cơ sở GDNN, cơ sở GDNN trong xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, đào tạo lao động; thực hành, thực tập cho học sinh, sinh viên; tuyển dụng lao động sau đào tạo; đóng góp vào quỹ hỗ trợ dạy nghề cho lao động vùng DTTS&MN.

## VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Hằng năm, UBND các huyện; cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN; doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề, tập huấn và bồi dưỡng cho lao động vùng DTTS&MN báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6), báo cáo năm (trước ngày 31/11) đến Ban Dân tộc; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Hằng năm, Ban Dân tộc tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này; báo cáo 6 tháng (trước ngày 30/6), báo cáo năm trước ngày 25/12 với Chủ tịch UBND tỉnh.

Trên đây là nội dung Kế hoạch đào tạo nghề cho người lao động vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022 – 2025. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ban Dân tộc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để được giải đáp hoặc tổng hợp đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

### Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ, các đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang;
- Các cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN, Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH;
- + Lưu: VT, KGVX.Cường.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**